

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *3101* /UBND-VP

Hải Dương, ngày *25* tháng 11 năm 2016

V/v thỏa thuận Quy hoạch bến thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Hải Dương đến năm 2020, định hướng đến năm 2030

Kính gửi: Cục Đường thủy nội địa Việt Nam

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giao thông đường thủy nội địa số 48/2014/QH13 ngày 17/06/2014; Nghị định số 24/2015/NĐ-CP ngày 27/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật giao thông đường thủy nội địa; Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý cảng, bến thủy nội địa;

Sau khi xem xét Tờ trình số 2384/TTr-SGTVT-P3 ngày 22/11/2016 của Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương đề nghị Cục Đường thủy nội địa Việt Nam xem xét thỏa thuận Quy hoạch bến thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Hải Dương đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 với một số nội dung chính như sau:

I. Tên quy hoạch: Quy hoạch bến thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Hải Dương đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

II. Đối tượng, phạm vi và mục tiêu quy hoạch

1. Đối tượng, phạm vi quy hoạch

- Cập nhật "Quy hoạch chi tiết hệ thống cảng đường thủy nội địa khu vực phía Bắc đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030" đã được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt.

- Toàn bộ hệ thống bến thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Hải Dương bao gồm:

- + Bến hàng hóa;
- + Bến hành khách;
- + Bến khách ngang sông;
- + Bến tổng hợp;
- + Bến chuyên dùng;

- Phạm vi nghiên cứu gồm: 14 tuyến sông do Trung ương quản lý như sông Thái Bình, Sông Thương, Sông Luộc, sông Kinh Thầy, sông Kinh Môn, sông Văn Úc, Sông Gù, Sông Mía, Sông Hàn, sông Lai Vu, sông Cầu Xe, sông Lạch Tray, sông Mạo Khê, sông Phi Liệt, tổng chiều dài 296,5km (Theo Thông tư số 36/2012/TT-BGTVT ngày 13/9/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải) và 06 tuyến sông chính do địa phương quản lý gồm Sông Sặt, sông Cửu Yên, sông Đình Đào, sông Tứ Kỳ, sông Cầu Xe, Sông Ghẽ, tổng chiều dài 122km.

- Các tuyến sông dự kiến nâng cấp, cải tạo đưa vào khai thác.

2. Mục tiêu quy hoạch

- Nghiên cứu lập quy hoạch các bến thủy nội địa (BTNĐ) trên địa bàn tỉnh nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển KT-XH của tỉnh (Đảm bảo phát triển GTVT, bảo đảm ATGT và tạo đà cho phát triển KT-XH).

- Nâng cao năng lực và chất lượng dịch vụ nhằm đáp ứng nhu cầu vận tải trên địa bàn của tỉnh, đặc biệt là vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng, hàng có khối lượng lớn như vật liệu, đá-cát sỏi cho xây dựng, than đá cho nhiệt điện...

- Đầu tư phát triển luồng tuyến và hệ thống phao tiêu báo hiệu đảm bảo tiêu chuẩn đồng cấp trên các tuyến chính.

- Hiện đại hoá cảng đầu mối, cảng chuyên dùng; trang bị cơ giới hoá đối với các bến xếp dỡ địa phương.

- Đầu tư mở mang thêm một số tuyến sông kênh nội đồng đưa vào quản lý và khai thác vận tải; phát triển thêm tuyến vận tải khách tham quan du lịch.

- Phát triển và nâng cao khả năng của các cơ sở công nghiệp đóng và sửa chữa tàu trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao chất lượng vận tải đảm bảo an toàn trong quá trình vận chuyển. Phát triển đồng bộ KCHT tuyến luồng, cảng, bến, bãi và phương tiện để nâng cao năng suất vận tải, tiết kiệm thời gian vận chuyển, tăng khả năng cạnh tranh của phương thức vận tải đường thủy so với các phương thức vận tải khác.

- Tập trung khai thác có hiệu quả công trình thủy nông Bắc Hưng Hải, bảo đảm phục vụ tưới tiêu, phát triển ngành du lịch và giao thông đường thủy. Khi xây dựng mới các âu đập trên các tuyến sông phải kết hợp để đảm bảo các yếu tố kỹ thuật về giao thông và tưới tiêu.

III. Phương án quy hoạch

1. Tiêu chí quy hoạch

- Không nằm trong khu vực cấm xây dựng theo quy định của pháp luật không nằm trong hành lang cầu, hành lang đê điều (có địa hình, thủy văn ổn định bảo đảm cho phương tiện ra vào an toàn, thuận lợi). Trường hợp bến nằm trong khu vực cấm xây dựng, có thể được sử dụng tạm thời nếu được cơ quan có thẩm quyền quản lý chuyên ngành đối với khu vực cấm xây dựng đó chấp thuận bằng văn bản;

- Phải phù hợp với quy hoạch phát triển KT-XH, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch khác được phê duyệt, phải đảm bảo các quy định của đê điều, luật phòng chống thiên tai, Pháp lệnh khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi, được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận cấp phép.

- Kết cấu bến phải bảo đảm an toàn; luồng vào bến (nếu có) phải phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật luồng đường thủy nội địa theo quy định; đường ra vào bến xây dựng trên bãi song không được gây cản lũ theo quy định.

- Vị trí bến phân bố hợp lý theo cự ly, khoảng cách trên các tuyến sông bảo đảm không chong lấn vùng nước giữa các bến thủy nội địa, bảo đảm phương tiện ra, vào cập bến thuận lợi, an toàn; phù hợp với mạng lưới giao thông thủy - sắt - bộ trên toàn khu vực quy hoạch.

- Đối với bến mở mới quy mô theo dự án được duyệt, diện tích tối thiểu 0,2ha để đảm bảo đủ quy mô hoạt động, phù hợp với yêu cầu phát triển hệ thống bến thủy nội địa trên địa bàn tỉnh (trường hợp đặc biệt phải được cấp có thẩm quyền chấp thuận).

- Vị trí mở bến đảm bảo kết nối thuận lợi với mạng lưới đường bộ trong khu vực, đảm bảo phục vụ vận chuyển hàng hóa, hành khách.

- Bố trí đủ cọc neo, dệm chống va và báo hiệu theo quy tắc báo hiệu ĐTNĐ. Nếu khai thác ban đêm phải có đủ hệ thống đèn chiếu sáng khu vực bốc xếp.

- Có đường xuống bến, cầu cho người, phương tiện giao thông đường bộ lên xuống an toàn, thuận tiện; có đủ trang thiết bị để phương tiện neo buộc chắc chắn, an toàn; có đèn chiếu sáng nếu hoạt động ban đêm;

- Lắp đặt báo hiệu đường thủy nội địa theo quy định;

- Có nhà chờ cho hành khách; có bảng nội quy và bảng niêm yết giá vé;

- Tất cả các bến khách ngang sông phải được làm thủ tục để cấp giấy mở bến chờ khách, được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép.

- Đầu tư xây dựng bến theo tiêu chuẩn quy định của Nhà nước.

- Quản lý bến khách theo Luật giao thông đường thủy nội địa.

- Loại bỏ những tàu, thuyền có tình trạng kỹ thuật kém không đảm bảo an toàn cho khách qua sông, tăng cường đóng mới để bổ sung phương tiện kịp thời.

- Người điều khiển tàu, thuyền phải được đào tạo, phải có đầy đủ chứng chỉ nghiệp vụ theo quy định.

2. Quy hoạch bến thủy nội địa trên các tuyến sông

Theo hiện trạng có 420 bến (bến hàng hóa: 288 bến, bến khách ngang sông: 105 bến, bến chuyên dùng: 27 bến, bến hành khách: 0 bến và bến tổng hợp: 0 bến). Giai đoạn 2016-2030 quy hoạch tổng thể 421 bến trong đó giữ nguyên hiện trạng là 397 bến và bổ sung 24 bến, kiến nghị không đưa vào quy hoạch 23 bến; bến Tiên Kiều được quy hoạch thành Cảng Tiên Kiều theo Quyết định số 1112/QĐ-BGTVT ngày 26/04/2013. Trong đó:

- Quy hoạch tổng 354 bến trên các tuyến sông trung ương, cụ thể:

+ Bến hàng hóa: 222 bến

+ Bến khách ngang sông: 94 bến

+ Bến chuyên dùng: 34 bến

+ Bến hành khách: 04 bến

- Quy hoạch tổng 67 bến trên các tuyến sông địa phương, cụ thể:

+ Bến hàng hóa: 53 bến

+ Bến khách ngang sông: 11 bến

+ Bến chuyên dùng: 0 bến

+ Bến hành khách: 03 bến

Cập nhật 181 bến bãi kinh doanh vật liệu, đã được UBND tỉnh chấp thuận tại thông báo số 119/TB-VP ngày 06/9/2013.

Quy hoạch 02 bến đò có giá trị lịch sử - văn hóa trên sông Kinh Thầy để giữ gìn, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống: Bến đò cổ Nhạn Loan (Nhạn Loan cổ độ) thuộc xã Nhân Huệ thị xã Chí Linh; bến Bình Than thuộc địa phận thôn Trần Xá, xã Nam Hưng, huyện Nam Sách (gắn với sự kiện lịch sử nơi Hoài Văn Hầu Trần Quốc Toản bóp nát quả cam).

Quy hoạch 01 bến vận tải hành khách du lịch trên sông Thái Bình (khoảng lý trình Km67) tại Khu đô thị mới phía Đông mở rộng, thành phố Hải Dương.

3. Nhu cầu sử dụng đất: Được bố trí trong quy hoạch như sau:

- Giai đoạn từ năm 2016-2020: Nhu cầu sử dụng đất quy hoạch 21 bến mới dự kiến khoảng 6,26ha. Trường hợp những bến được quy hoạch, nhưng đất sử dụng không đúng mục đích, yêu cầu thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo Luật đất đai.

- Giai đoạn từ năm 2021-2030 nhu cầu sử dụng đất phục vụ cho việc mở rộng các bến hiện có dự kiến khoảng 13,32ha.

4. Nhu cầu vốn đầu tư

Nhu cầu vốn đầu tư cụ thể như sau:

STT	Hạng mục	Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)		Hình thức đầu tư (tỷ đồng)			
		Giai đoạn 2016-2020	Giai đoạn 2021-2030	Ngân sách		Xã hội hóa	
				2016-2020	2021-2030	2016-2020	2021-2030
1	Đầu tư đường dẫn vào bến	41	356	1,0	1,0	40	355
2	Sửa chữa, cải tạo bến cũ	25,2	173,2	0,2	0,2	25	173
3	Đầu tư và mở rộng bến mới	34	106			34	106
Tổng (làm tròn)		100,2	635,2	1,2	1,2	99	634

5. Cơ chế chính sách, giải pháp chủ yếu thực hiện quy hoạch

- Tổ chức quản lý quy hoạch: Sở Giao thông vận tải.

- Đối với các cảng, bến đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước, từng bước thực hiện cho doanh nghiệp thuê, khai thác nhằm thu hồi vốn đầu tư.

- Đối với các công trình cảng, bến phục vụ vận chuyển hàng hoá thì nguồn vốn được xác định từ doanh nghiệp. Nhà nước chỉ tạo điều kiện về định hướng quy hoạch, hỗ trợ các thủ tục hành chính, hỗ trợ giải phóng mặt bằng cho các doanh nghiệp triển khai giải ngân nhanh chóng, hiệu quả.

- Chính sách quản lý và khai thác:

+ Thành lập đơn vị chuyên ngành để tăng cường chức năng quản lý đối với hệ thống cảng, bến thủy nội địa và giúp nâng cao năng lực thông qua bến.

+ Đẩy mạnh việc tuyên truyền nâng cao hơn nữa ý thức chấp hành pháp luật của chủ Cảng, bến và người điều khiển phương tiện.

- Chính sách hỗ trợ về tài chính: Rà soát các văn bản quy định về phí, lệ phí, các quy định về giá cước vận tải thủy nội địa, đề nghị điều chỉnh các quy định chưa phù hợp với thực tế, cản trở phát triển vận tải thủy nội địa.

- Chính sách đào tạo nguồn nhân lực: Nâng cao chất lượng chuyên môn đội ngũ cán bộ quản lý khai thác hệ thống cảng, bến thủy nội địa. Giải quyết sự thiếu hụt thực tế chưa có cán bộ chuyên môn về giao thông đường thủy nội địa bằng các giải pháp tuyển dụng cán bộ đúng chuyên môn hoặc cử đi đào tạo theo các hình thức tại chức, ngắn hạn.

6. Tổ chức thực hiện quy hoạch

- Công bố quy hoạch để các tổ chức, cá nhân biết và triển khai thực hiện.

- Tạo điều kiện, cung cấp thông tin và tiếp xúc với các doanh nghiệp có tiềm lực đầu tư vào cảng, bến.

- Đình chỉ hoạt động, giải tỏa các bến thủy nội địa không nằm trong quy hoạch, vi phạm các quy định hiện hành.

- Các Sở, ban, ngành căn cứ chức năng nhiệm vụ thực hiện đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất giữa các quy hoạch có liên quan.

IV. Hồ sơ quy hoạch chi tiết kèm theo

- Thuyết minh báo cáo quy hoạch và các phụ lục chi tiết.

- Các văn bản pháp lý kèm theo.

(Chi tiết có hồ sơ do Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Hạ tầng 808 lập kèm theo)

Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương đề nghị Cục Đường thủy nội địa Việt Nam xem xét, chấp thuận./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ GTVT;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT TT UBND tỉnh Nguyễn Anh Cường;
- Các Sở: KH&ĐT, GTVT;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh (Ô: Hôn, Chén);
- Lưu: VP, Khanh (16b)



CHỦ TỊCH

Nguyễn Dương Thái